

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1213** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2012

CỤC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CÔNG VĂN BẢN

CV Số:.....246.....

Ngày 16 tháng 3 năm 2012

Lưu hồ sơ:.....

QUYẾT ĐỊNH (tạm thời)
Về việc phân công một số nhiệm vụ
đối với Tổng cục Năng lượng

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, đã được điều chỉnh bổ sung theo Nghị định số 44/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 50/2011/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Năng lượng trực thuộc Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nguyên tắc chung về phân công

1. Các Vụ, Tổng cục, Cục chức năng thuộc Bộ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ là đầu mối, tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương được quy định tại Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương.

2. Tùy từng điều kiện cụ thể, Bộ trưởng Bộ Công Thương có thể giao các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu công việc khác với nội dung của Quyết định này.

Điều 2. Phân công tạm thời một số nhiệm vụ đối với Tổng cục Năng lượng như sau

I. Về kế hoạch và đầu tư

1. Quản lý các dự án đầu tư xây dựng trong nước về công nghiệp năng lượng.

2. Giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước các dự án ODA về công nghiệp năng lượng theo phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

II. Về tài chính

1. Xây dựng kế hoạch, dự toán thu, chi và giao dự toán:

a) Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch dự toán thu, chi ngân sách hàng năm và giai đoạn 05 (năm) năm;

b) Tổng hợp kế hoạch dự toán thu, chi ngân sách của các đơn vị trực thuộc báo cáo Bộ (Vụ Tài chính) tổng hợp trình Bộ trưởng;

c) Giao nhiệm vụ, kế hoạch dự toán thu, chi ngân sách hàng năm cho các đơn vị trực thuộc trên cơ sở kế hoạch tài chính đã được Bộ trưởng giao.

2. Điều hành dự toán:

a) Phê duyệt kế hoạch sử dụng kinh phí không thường xuyên theo đúng dự toán được Bộ giao; phê duyệt hoặc ủy quyền cho các đơn vị trực thuộc phê duyệt nhiệm vụ chi và dự toán chi tiết những nội dung ngoài thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý của Tổng cục;

b) Phê duyệt kế hoạch đấu thầu và kết quả đấu thầu mua sắm tài sản, vật tư phục vụ hoạt động thường xuyên, thực hiện các chương trình, dự án thuộc quyền quản lý của Tổng cục;

c) Xây dựng phương án, bổ sung điều chỉnh nhiệm vụ và dự toán thu, chi ngân sách phù hợp với tình hình thực hiện, trình Bộ phê duyệt.

3. Đề xuất, xây dựng và tổ chức hướng dẫn thực hiện cơ chế chính sách về lĩnh vực tài chính, kế toán, vật giá liên quan đến các lĩnh vực chuyên ngành thuộc quản lý của Tổng cục để trình cấp có thẩm quyền ban hành; hướng dẫn thực hiện cơ chế chính sách và các quy định của nhà nước, của Bộ về quản lý tài chính, quản lý tài sản công thuộc thẩm quyền quản lý của Tổng cục.

4. Công tác quyết toán:

a) Quyết toán nguồn kinh phí hành chính và nguồn khác: Tổ chức thẩm tra báo cáo quyết toán tài chính hàng năm của các đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc; Tổng hợp và báo cáo quyết toán tài chính của Tổng cục và các đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc báo cáo Bộ; Thông báo xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm cho các đơn vị trực thuộc Tổng cục trên cơ sở thông báo của Bộ;

b) Quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản: Tổ chức thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án theo niên độ ngân sách hàng năm;

Chủ trì, thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước do Tổng cục quản lý và tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

5. Thực hiện công khai dự toán, báo cáo các nguồn ngân sách nhà nước được giao hàng năm theo quy định.

6. Hướng dẫn công tác tài chính, kế toán đối với các đơn vị dự toán cấp dưới; Tổ chức kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản, vốn đầu tư; Hướng dẫn, kiểm tra và tổng hợp việc thực hiện Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí đối với các đơn vị trực thuộc Tổng cục.

7. Quản lý, kiểm tra, sử dụng và quyết toán các dự án ODA theo phân cấp của Bộ.

III. Về tổ chức cán bộ

1. Công tác tổ chức:

a) Trình Bộ xem xét đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt việc bổ sung, sửa đổi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Năng lượng, nếu cần thiết;

b) Xây dựng đề án, phương án trình Bộ xem xét đề trình cấp có thẩm quyền hoặc Bộ ban hành quyết định theo thẩm quyền việc thành lập, giải thể các tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Tổng cục;

c) Ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị không có tư cách pháp nhân trực thuộc Tổng cục theo quy định của pháp luật;

d) Ban hành quy chế làm việc của Tổng cục và các đơn vị trực thuộc Tổng cục theo quy định của pháp luật;

đ) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức không có tư cách pháp nhân, không có con dấu riêng (Ban, Hội đồng và Phòng, Tổ công tác...) của các đơn vị trực thuộc Tổng cục.

2. Về quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức:

a) Trình Bộ phê duyệt về quy hoạch và quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và giải quyết chế độ, chính sách đối với các đối

tượng là lãnh đạo Tổng cục, Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và tương đương thuộc Tổng cục;

b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và giải quyết chế độ, chính sách đối với lãnh đạo là công chức, viên chức thuộc Tổng cục (trừ các đối tượng quy định tại điểm a, khoản 2 trên đây);

c) Làm thủ tục hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với công chức, viên chức thuộc Tổng cục, kể cả chức danh lãnh đạo của Tổng cục.

3. Về công tác quản lý biên chế và quỹ tiền lương:

a) Xây dựng kế hoạch biên chế hành chính, sự nghiệp hàng năm của Tổng cục theo quy định trình Bộ trưởng quyết định;

b) Xây dựng kế hoạch biên chế, quỹ tiền lương hành chính, sự nghiệp hàng năm trình Bộ phê duyệt;

c) Giao chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp cho các đơn vị trực thuộc Tổng cục trên cơ sở quyết định giao chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp hàng năm của Bộ trưởng.

4. Tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch, xếp lương, chuyển ngạch đối với công chức, viên chức:

a) Trình Bộ phê duyệt kế hoạch, kết quả tuyển dụng công chức của Tổng cục;

b) Trình Bộ quyết định bổ nhiệm ngạch, xếp lương, chuyển ngạch đối với công chức của Tổng cục;

c) Trình Bộ danh sách công chức, viên chức của Tổng cục đủ điều kiện đăng ký tham dự các kỳ thi nâng ngạch theo quy định của Bộ Nội vụ hoặc các Bộ, ngành khác có liên quan;

d) Tổ chức tuyển dụng công chức của Tổng cục theo chỉ tiêu biên chế và kế hoạch tuyển dụng đã được Bộ phê duyệt, ra quyết định tuyển dụng công chức theo kết quả tuyển dụng đã được Bộ phê duyệt;

đ) Tổ chức tuyển dụng viên chức của Tổng cục theo quy định của Luật Viên chức; bổ nhiệm, nâng ngạch và xếp lương đối với viên chức trong Tổng cục từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống trong chỉ tiêu biên chế đã được duyệt. Ký hợp đồng làm việc đối với viên chức; ký hợp đồng lao động với người lao động thuộc các đối tượng quy định tại Nghị định 68/CP thuộc Tổng cục.

5. Về nâng bậc lương:

a) Trình Bộ quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ hoặc có thông báo nghỉ hưu các đối tượng là: Lãnh đạo Tổng cục; Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và tương đương thuộc Tổng cục; công chức, viên chức thuộc Tổng cục từ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương;

b) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ hoặc có thông báo nghỉ hưu đối với công chức, viên chức thuộc Tổng cục từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống (trừ các đối tượng quy định tại điểm a, khoản 5 trên đây).

6. Công tác đào tạo:

a) Chủ trì, triển khai công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của ngành năng lượng; xây dựng và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút nhân lực cho hoạt động của ngành năng lượng báo cáo Bộ Công Thương quyết định theo thẩm quyền hoặc đề Bộ trưởng Bộ Công Thương trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định;

b) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của Tổng cục theo kinh phí nhà nước phân bổ và các nguồn kinh phí khác theo quy định.

7. Báo cáo, thống kê liên quan đến tuyển dụng, sử dụng, đào tạo và quản lý công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.

IV. Về khoa học, công nghệ và môi trường

Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ và môi trường thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương (trừ những công việc Bộ trưởng Bộ Công Thương phân công cho các đơn vị khác thực hiện), cụ thể:

1. Xây dựng và trình Bộ phê duyệt chiến lược, kế hoạch khoa học, công nghệ về ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực công nghiệp năng lượng.

Tham gia xây dựng chiến lược, kế hoạch, lộ trình phát triển khoa học, công nghệ của ngành Công Thương; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt trong lĩnh vực công nghiệp năng lượng.

2. Xây dựng và trình Bộ trưởng phê duyệt hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc tự phê duyệt theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật trong lĩnh vực công nghiệp năng lượng.

3. Tổ chức thẩm định các quy trình vận hành hồ chứa thủy điện có dung tích tổng cộng từ một triệu (1.000.000) m³ trở lên, trình Bộ trưởng xem xét, phê duyệt hoặc trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; hướng dẫn tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện.

V. Về hợp tác quốc tế

Tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế về công nghiệp năng lượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương (trừ những công việc Bộ trưởng Bộ Công Thương phân công cho các đơn vị khác thực hiện), cụ thể:

1. Tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình, đề án, dự án hợp tác quốc tế về công nghiệp năng lượng sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tham gia quá trình chuẩn bị, đàm phán ký kết, gia nhập các điều ước, thỏa thuận quốc tế và các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực công nghiệp năng lượng và tổ chức thực hiện theo phân công hoặc ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

3. Tham gia các tổ chức diễn đàn quốc tế về công nghiệp năng lượng theo phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

4. Đàm phán, tổ chức thực hiện các dự án, các chương trình từ nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) trong lĩnh vực công nghiệp năng lượng theo phân công của Bộ trưởng.

VI. Về các Ban chỉ đạo

1. Thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp việc các Ban chỉ đạo Nhà nước các dự án năng lượng theo phân công của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

2. Phối hợp với Văn phòng các Ban Chỉ đạo Nhà nước về các dự án năng lượng (các công trình trọng điểm dầu khí, Nhà máy điện hạt nhân...) và Tổ Tổng hợp Sơn La - Lai Châu để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định.

Điều 3. Trách nhiệm của Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng

1. Tổ chức thực hiện những nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 50/2011/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Năng lượng và những phân công tạm thời một số nhiệm vụ theo quy định tại Điều 2 Quyết định này.

2. Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Công Thương và trước pháp luật về thực hiện các nhiệm vụ được Bộ phân công quản lý.

3. Thực hiện chế độ báo cáo quý, năm hoặc đột xuất về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được Bộ phân công quản lý.

Điều 4. Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ, các Vụ, Cục, Văn phòng các Ban chỉ đạo Nhà nước các dự án năng lượng, Tổ Tổng hợp Sơn La - Lai Châu và cơ quan liên quan trực thuộc Bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tạo điều kiện, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công đối với Tổng cục Năng lượng.

Điều 5. Trong quá trình thực hiện Quyết định này, Bộ sẽ điều chỉnh, bổ sung nội dung phân công cho phù hợp với Nghị định của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ trưởng;
- Các Thủ trưởng;
- VP các Ban CĐNN về NL;
- Tổ TH Sơn La- Lai Châu;
- Lưu: VT, TCCB.

- Cục TMĐT và CNTT.



